



QUY CHẾ

Tuyển sinh trường THCS Chu Văn An

(Kèm theo QĐ số: 1583/QĐ-UBND ngày 17/04/2024 của UBND huyện Thanh Trì)

Chương I

QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

Điều 1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi theo quy định và có ít nhất 4 năm đạt kết quả giáo dục “Hoàn thành Xuất sắc” nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong 5 năm cấp tiểu học.

Điều 2. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển thẳng

Học sinh đạt giải cá nhân về văn hóa cấp Quốc tế, Quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp Thành phố (các giải do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức).

2. Tổ chức xét tuyển

Tổ chức xét tuyển đối với những học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, có hồ sơ dự tuyển hợp lệ. Hội đồng tuyển sinh tiến hành tính điểm xét tuyển của học sinh từ hồ sơ dự tuyển. Căn cứ vào số điểm đạt được của học sinh, số học sinh trúng tuyển sẽ được lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

Tổng điểm xét tuyển bao gồm

1.1. Điểm kết quả học tập các năm học: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm môn Toán, môn Tiếng Việt (lớp 1, 2, 3, 4, 5); môn Tiếng Anh và môn Tin học (lớp 3, 4, 5); môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý (lớp 4, 5).

1.2. Điểm ưu tiên: Dành cho con của các đối tượng được hưởng chế độ chính sách của nhà nước.

1.3. Điểm khuyến khích: Dành cho những học sinh đạt giải cá nhân trong các cuộc thi về văn hóa, thể dục thể thao hoặc các cuộc thi khác do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT Thanh Trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức (từ lớp 1 đến lớp 5).

Điểm xét tuyển = Điểm kết quả học tập từ lớp 1 đến lớp 5 + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên

Lưu ý: Kết quả học tập; điểm ưu tiên; điểm khuyến khích được quy đổi thành điểm theo phụ lục đính kèm.

Điều 3. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự xét tuyển (*theo mẫu của trường*);
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cước công dân của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (*Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*).
- Học bạ Tiểu học (*bản gốc*);
- Trích ngang sơ yếu lý lịch (*theo mẫu của trường*);
- Bản photo giấy chứng nhận thành tích hoặc các minh chứng để xác định điểm ưu tiên, khuyến khích (*kèm theo bản gốc để đối chiếu*).

Điều 4. Hội đồng tuyển sinh (HĐTS)

4.1. Phòng GD&ĐT huyện ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) điều hành công việc liên quan đến công tác xét tuyển theo đúng các tiêu chí đã được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt. Thành phần của HĐTS trường gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng.
- Phó chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng.
- Các Ủy viên: Các tổ chuyên môn, đại diện Công đoàn, Thanh Tra nhân dân, trưởng bộ phận công nghệ thông tin.

** Lưu ý: Những người có con, em ruột; con, em ruột của vợ hoặc của chồng dự xét tuyển vào lớp 6 không được tham gia HĐTS.*

4.2. HĐTS làm việc đúng thành phần, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định:

- Tổ chức xét tuyển theo hướng dẫn của UBND huyện Thanh Trì.
- Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời theo đúng quy định.
- Giải đáp thắc mắc liên quan đến công tác tuyển sinh.
- Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

Điều 5. Hình thức và thời gian tuyển sinh

Tuyển sinh trực tiếp theo khung thời gian trong Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024 - 2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

Điều 6. Hồ sơ duyệt tại Ban chỉ đạo tuyển sinh của huyện gồm

- Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh.
- Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024-2025.
- Quy chế, quy trình tuyển sinh vào lớp 6.
- Danh sách học sinh xét trúng tuyển (*kèm hồ sơ tuyển sinh*).

Điều 7. Công nhận học sinh trúng tuyển

7.1. Học sinh trúng tuyển là những học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng và những học sinh đạt điểm xét tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được giao.

7.2. Trong trường hợp những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (*trường hợp tuyển hết sẽ vượt chỉ tiêu*): Nhà trường căn cứ thứ tự ưu tiên theo thứ tự (1), (2), (3) để tuyển đủ chỉ tiêu:

(1) Ưu tiên HS là con: liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, chiến sĩ đang công tác tại biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số.

(2) Cộng tổng điểm khuyến khích của toàn bộ các giải thưởng học sinh đạt được trong các cuộc thi từ lớp 1 đến lớp 5 và xếp thứ tự từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu. Điểm khuyến khích được tính theo quy đổi nêu trên đối với từng loại giải và các cấp chứng nhận giải.

(3) Căn cứ vào tổng điểm các môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1, 2, 3, 4, 5) và các môn Tiếng Anh, Tin học (lớp 3, 4, 5) và xếp thứ tự từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu.

Điều 8. Kinh phí tuyển sinh

Thực hiện theo Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TIẾP NHẬN HỌC SINH CHUYỂN TRƯỜNG

Điều 9. Điều kiện tiếp nhận

Chỉ tiếp nhận học sinh chuyển đến trong trường hợp trường còn chỉ tiêu tuyển sinh ở các khối lớp tương ứng.

Điều 10. Đối tượng tiếp nhận

- Đối với học sinh lớp 6 chuyển đến sau thời điểm tuyển sinh đầu năm học: Hội đồng tuyển sinh tiến hành xét duyệt hồ sơ học sinh. Học sinh được tiếp nhận phải đảm bảo các điều kiện theo Quy chế tuyển sinh và có tổng điểm xét tuyển hồ sơ nằm trong diện trúng tuyển của kỳ tuyển sinh đầu năm học.

- Đối với học sinh khối 7, 8, 9: Hội đồng tuyển sinh tổ chức xét duyệt hồ sơ. Học sinh được tiếp nhận phải có đủ các điều kiện sau:

+ Đối với học sinh đang học tập trên địa bàn huyện: đạt học lực giỏi, hạnh kiểm tốt trong năm học liền kề trước đó và đạt giải cá nhân về văn hóa từ giải Nhì cấp huyện trở lên (*các giải do Phòng GD&ĐT tổ chức; Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức*).

+ Đối với học sinh đang học ngoài địa bàn huyện đạt học lực giỏi, hạnh kiểm tốt trong năm học liền kề trước đó và đạt giải cá nhân về văn hóa từ giải Khuyến khích cấp thành phố trở lên (*các giải do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức*).

Điều 11. Hồ sơ duyệt tại Ban chỉ đạo tuyển sinh của huyện gồm

- Tờ trình về việc tiếp nhận học sinh chuyển đến;
- Danh sách học sinh trình xét duyệt (kèm hồ sơ).

CHƯƠNG III.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12.

- Thực hiện tuyển sinh lớp 6 và tiếp nhận học sinh chuyển trường theo kế hoạch được giao đảm bảo số học sinh/lớp theo đúng Điều lệ trường phổ thông.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện đón học sinh lớp 6 vào trường, quán triệt giáo viên nhà trường không tổ chức dạy trước chương trình cho học sinh dưới bất kì hình thức nào.

Điều 13.

- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh các trường hợp cá biệt, Hội đồng tuyển sinh báo cáo Ban chỉ đạo xem xét quyết định.
- Quy chế này được Ban chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với Quy chế tuyển sinh của thành phố và điều kiện thực tế của huyện./.

TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 6
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

(Ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh trường THCS Chu Văn An)

I. Điểm quy đổi từ kết quả học tập (Điểm bài kiểm tra cuối năm học)

Lớp	Môn học	Điểm tối đa mỗi môn	Điểm quy đổi (bằng điểm môn học/ 2)	Tổng điểm tối đa mỗi năm học
1	Toán	10	5	10 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
2	Toán	10	5	10 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
3	Toán	10	5	20 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
	Tiếng Anh	10	5	
	Tin học	10	5	
4	Toán	10	5	30 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
	Tiếng Anh	10	5	
	Tin học	10	5	
	Khoa học	10	5	
	Lịch sử & Địa lý	10	5	
5	Toán	10	5	30 điểm
	Tiếng Việt	10	5	
	Tiếng Anh	10	5	
	Tin học	10	5	
	Khoa học	10	5	
	Lịch sử & Địa lý	10	5	
Tổng điểm tối đa 5 năm học				100 điểm

II. Quy đổi điểm ưu tiên

TT	Đối tượng hưởng điểm ưu tiên	Điểm cộng thêm	Ký hiệu
1	- Con liệt sĩ; - Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; - Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.	5,0 điểm	UT1
2	- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;	2,5 điểm	UT2

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.		
--	--	--

III. Quy đổi điểm khuyến khích

Là điểm học sinh đạt từ các giải thưởng cá nhân về Văn hóa hoặc TDTT... trong các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì hoặc phối hợp tổ chức.

Lưu ý:

- Các loại giải thưởng nhận huy chương được tính tương đương như sau: Vàng (Nhất); Bạc (Nhì); Đồng (Ba).

- Học sinh đạt nhiều giải thưởng cùng một nội dung trong một năm học thì được hưởng 01 (một) mức cộng điểm áp dụng cho loại giải thưởng cao nhất.

1. Đối với các giải thưởng về Văn hóa

1.1. Các giải thưởng về Văn hóa do Sở GD, Phòng GD huyện Thanh Trì trực tiếp tổ chức.

Nội dung	Cấp chứng nhận giải	Giải	Điểm quy đổi	Ký hiệu
Giao lưu học sinh năng khiếu	Huyện	Nhất	25	A.QHVH1
		Nhì	20	A.QHVH2
		Ba	15	A.QHVH3
		Khuyến khích	10	A.QHVH4
Olympic Tiếng Anh	Thành phố	Khuyến khích	35	B.TPVH4
	Huyện	Nhất	15	B.QHVH1
		Nhì	12	B.QHVH2
		Ba	10	B.QHVH3
		Khuyến khích	8	B.QHVH4

1.2. Các giải thưởng về Văn hóa do Sở GD, Phòng GD huyện Thanh Trì phối hợp tổ chức.

Nội dung	Cấp chứng nhận giải	Giải	Điểm quy đổi	Ký hiệu
Tin học trẻ	Thành phố	Khuyến khích	15	C.TPVH4
	Huyện	Nhất	5	C.QHVH1
		Nhì	4	C.QHVH2
		Ba	3	C.QHVH3
		Khuyến khích	2	C.QHVH4

Vioedu <i>(Chỉ Phòng GD&ĐT phối hợp TC, Sở GD&ĐT không phối hợp TC)</i>	Thành phố	Nhất	5	D.TPVH1
		Nhì	4.5	D.TPVH2
		Ba	4.25	D.TPVH3
		Khuyến khích	4.0	D.TPVH4
	Huyện	Nhất	3.5	D.QHVH1
		Nhì	3	D.QHVH2
		Ba	2.5	D.QHVH3
		Khuyến khích	2	D.QHVH4

2. Đối với các giải thưởng về Thể dục thể thao và các cuộc thi khác (Kỹ năng sống, đại sứ văn hóa đọc, viết thư quốc tế UPU...)

Cấp chứng nhận giải	Giải	Điểm quy đổi	Ký hiệu
Quốc gia	Nhất	5	QGTTK1
	Nhì	4.5	QGTTK2
	Ba	4.25	QGTTK3
	Khuyến khích	4	QGTTK4
Thành phố	Nhất	3.5	TPTTK1
	Nhì	3.25	TPTTK2
	Ba	3.0	TPTTK3
	Khuyến khích	2.5	TPTTK4
Huyện	Nhất	2	QHTTK1
	Nhì	1.5	QHTTK2
	Ba	1	QHTTK3
	Khuyến khích	0.5	QHTTK4

